

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2017/HC-ST**

Ngày: 22 - 8 - 2017

V/v Kiện quyết định xử phạt  
vi phạm hành chính về thuế

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Chung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tấn Thành.

2. Ông Bùi Thế Hòa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Ngọc Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Trang - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 48/2017/TLST - HC ngày 06/6/2017 về việc “*Kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2015/QĐXX-HCST ngày 14/7/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc, giữa:

**1. Người khởi kiện:** Công ty Cổ phần công trình V.

Trụ sở: Đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Nguyễn Thế A – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Lưu Thị Thu H, có mặt.

Địa chỉ: Đường N, phường N, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

**2. Người bị kiện:** Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắc Lắc.

Địa chỉ: Đường L, phường A, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Công T - Chức vụ: Phó Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắc Lắc, có đơn xin xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày:** Công ty Cổ phần công trình V (gọi tắt là Công ty V) được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6000382XXX do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/02/2001, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 13/7/2016.

Ngày 11/3/2003, Công ty V được UBND tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 11/GP-UB để thực hiện dự án đầu tư nâng cấp công suất nhà máy thủy điện Đắk Nông. Theo đó, các khoản ưu đãi công ty được hưởng đối với dự án trên bao gồm: Được áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) là 15%; được miễn 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại; Được kéo dài thời gian miễn thuế TNDN thêm hai năm và giảm 50% thêm 02 năm; doanh nghiệp không phải nộp thuế thu nhập bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật thuế TNDN; ...

Năm 2003, dự án của công ty hoàn thành đưa vào sử dụng. Căn cứ giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư đã được cấp thì từ năm 2003 – 2006 công ty được miễn thuế TNDN; từ năm 2007 – 2013 được giảm 50% số thuế phải nộp. Công ty đã thực hiện kê khai, quyết toán thuế theo đúng quy định của pháp luật. Năm 2012, Thanh tra tỉnh Đắk Lắk đã thực hiện thanh tra hoạt động sản xuất kinh doanh; việc thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp Ngân sách nhà nước trong năm 2009, 2010 của công ty và xác định công ty kê khai thiếu 136.352.909đ tiền thuế GTGT; 23.843.497đ tiền thuế TNDN. Ngày 09/01/2012, Chánh thanh tra tỉnh đã ban hành quyết định số 03/QĐ-TTr truy thu số tiền 160.196.406đ của công ty. Năm 2013, Cục thuế tỉnh Đắk Lắk tiếp tục thanh tra thuế tại công ty trong kỳ thanh tra năm 2011, 2012 và xác định công ty kê khai thiếu 4.901.000đ tiền thuế GTGT; 50.485.485đ tiền thuế TNDN. Ngày 05/02/2013, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk đã ban hành quyết định số 150/QĐ-CT truy thu số tiền thuế 55.386.485đ của công ty, đồng thời xử phạt công ty 5.538.648đ về hành vi khai sai, 624.878đ phạt chậm nộp. Công ty cũng đã thực hiện xong các quyết định trên..

Đến ngày 11/5/2017, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk tiếp tục ban hành quyết định số 762/QĐ-CT xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với công ty, cụ thể: Phạt hành vi khai sai: 30.610.212đ; biện pháp khắc phục hậu quả: Truy thu thuế TNDN: 669.648.215đ; tiền chậm nộp: 528.625.725đ. Cho rằng việc Cục trưởng Cục thuế ban hành quyết định 762/QĐ-CT là xâm phạm tới quyền lợi của công ty và không phù hợp với quy định của pháp luật. Biên bản xử phạt vi phạm hành chính lập ngày 05/5/2017 là không phù hợp với các quy định của pháp luật về việc lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế và công ty không có hành vi vi phạm được ghi trong biên bản này. Vì vậy, công ty khởi kiện đề nghị Tòa án hủy quyết định số 762/QĐ-CT của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk.

**Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:** Căn cứ báo cáo kiểm toán năm 2015 và kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước ngày 30/11/2016 tại Công văn số 294/KTXII-TH về việc kiến nghị tăng thu, giảm chi ngân sách nhà nước qua kiểm tra kiểm toán ngân sách địa phương năm 2015 tại tỉnh Đắk Lắk; Công ty V có hành vi khai sai thuế TNDN năm 2009, 2010, 2011 và 2012, dẫn đến thiếu thuế TNDN phải nộp, với số tiền là 669.648.215đ. Trong đó năm 2009 số tiền là 108.040.306đ; năm 2010 số tiền là 47.487.289đ; năm 2011 số tiền 208.018.494đ; năm 2012 số tiền là 306.102.124đ.

Sau khi có giải trình của Công ty V tại công văn số 465/CV-VNC ngày 08/9/2016 về việc giải trình số liệu kiểm toán chưa thống nhất tại biên bản xác nhận số liệu ngày 01/9/2016 và công văn số 634/CV-VNC ngày 21/12/2016 về việc xác định thu nhập tính thuế tăng thêm của dự án đầu tư nâng công suất của Nhà máy Thủy điện Đắk Nông; Ngày 15/3/2017, Kiểm toán Nhà nước khu vực XII đã có công văn số 54/KVXII-TH trả lời công ty V với nội dung: Không đồng ý về giải trình của công ty; khẳng định việc tính toán của công ty và các đoàn thanh tra, kiểm tra trước đây về nội dung xác định miễn giảm thuế TNDN là không đúng. Trên cơ sở kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực XII, ngày 28/4/2017 Cục thuế tỉnh Đắk Lắk đã lập biên bản làm việc với công ty để xác định một số nội dung theo kiến nghị kiểm toán Nhà nước. Ngày 05/5/2017, Cục thuế tỉnh Đắk Lắk lập biên bản vi phạm hành chính. Đến ngày 11/5/2017, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk đã ban hành quyết định xử phạt hành chính về thuế số 762/QĐ-CT đối với công ty, với nội dung: Phạt hành vi khai sai: 30.610.212đ; biện pháp khắc phục hậu quả: Truy thu thuế TNDN: 669.648.215đ; tiền chậm nộp: 528.625.725đ là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của Công ty V.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cho rằng trong các kỳ tính thuế Công ty V đã hạch toán riêng phần thu nhập tăng thêm do dự án nhà máy Thủy điện Đắk Nông (B4) mang lại để xác định số thuế TNDN phải nộp. Việc Cục trưởng Cục thuế xác định công ty khai sai dẫn đến việc nộp thiếu thuế TNDN là không có cơ sở.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng Hành chính. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần công trình V, tuyên hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 762/QĐ-CT ngày 11/5/2017 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên; các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Ngày 11/5/2017, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk đã ban hành quyết định xử phạt hành chính về thuế số 762/QĐ-CT đối với công ty V, với nội dung: Phạt hành vi khai sai: 30.610.212đ; biện pháp khắc phục hậu quả: Truy thu thuế TNDN: 669.648.215đ; tiền chậm nộp: 528.625.725đ.

Cho rằng quyết định trên là trái pháp luật, ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của công ty nên ngày 09/5/2017, công ty V đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk yêu cầu hủy quyết định số 762/QĐ-CT ngày 11/5/2017 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk. Việc khởi kiện của công ty V là còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung:

Công ty V được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6000382XXX do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 16/02/2001, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 13/7/2016. Ngày 11/3/2003, Công ty V được UBND tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 11/GP-UB để thực hiện dự án đầu tư nâng công suất nhà máy thủy điện Đắk Nông. Theo đó, các khoản ưu đãi công ty được hưởng đối với dự án trên bao gồm: Được áp dụng mức thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) là 15%; được miễn 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp cho 07 năm tiếp theo cho phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại; Được kéo dài thời gian miễn thuế TNDN thêm hai năm và giảm 50% thêm 02 năm; doanh nghiệp không phải nộp thuế thu nhập bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Luật thuế TNDN; ... Năm 2003, dự án của công ty hoàn thành và đưa vào hoạt động. Hàng năm công ty đã thực hiện việc kê khai và quyết toán thuế cơ bản đúng quy định của pháp luật.

Dựa vào công văn số 294/KVXII-TH ngày 30/11/2016 của Kiểm toán Nhà nước về việc kiến nghị tăng thu, giảm chi ngân sách địa phương năm 2015 tại tỉnh Đắk Lắk nên ngày 11/5/2017, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk đã ban hành quyết định xử phạt hành chính về thuế số 762/QĐ-CT đối với công ty V, với nội dung: Phạt hành vi khai sai: 30.610.212đ; biện pháp khắc phục hậu quả: Truy thu thuế TNDN: 669.648.215đ; tiền chậm nộp: 528.625.725đ.

Căn cứ vào tiết 2.1 điểm 2 Mục I Phần H Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 quy định về nguyên tắc áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2009 đến năm 2011):

*"2.1. Trong thời gian đang ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì **doanh nghiệp phải***

**hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh** được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm mức thuế suất ưu đãi hoặc miễn, giảm thuế).

Trường hợp trong kỳ tính thuế doanh nghiệp không hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế và thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế thì phần thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế xác định bằng (=) tổng thu nhập chịu thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh (không bao gồm thu nhập khác) nhân (x) với tỷ lệ phần trăm (%) của doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế so với tổng doanh thu của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế".

Điểm a khoản 2 Điều 18 Chương 6 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 quy định về nguyên tắc áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2012):

"a) Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu doanh nghiệp thực hiện nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh thì **doanh nghiệp phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh** được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm mức thuế suất ưu đãi, mức miễn thuế, giảm thuế) và thu nhập từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế để kê khai nộp thuế riêng

Trường hợp trong kỳ tính thuế, doanh nghiệp không hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế và thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế thì phần thu nhập của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế xác định bằng (=) tổng thu nhập tính thuế (không bao gồm thu nhập khác) nhân (x) với tỷ lệ phần trăm (%) doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế so với tổng doanh thu hoặc tổng chi phí được trừ của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế".

Việc Cục trưởng Cục thuế dựa vào công văn của Kiểm toán Nhà nước cho rằng công ty V không hạch toán riêng được phần thu nhập tăng thêm từ hoạt động của Nhà máy thủy điện (B4) dẫn đến thiếu thuế TNDN phải nộp là không có căn cứ. Bởi lẽ, trong các kỳ tính thuế từ năm 2009 đến năm 2012, Công ty V đã hạch toán riêng phần thu nhập tăng thêm do dự án nhà máy Thủy điện Đắc Nông (B4) mang lại. Cụ thể: Về doanh thu, công ty xuất hóa đơn bán điện và hạch toán riêng doanh thu của nhà máy Thủy điện Đắc Nông (B4); đối với các khoản chi phí trực tiếp phục vụ cho nhà máy Thủy điện Đắc Nông (B4) như: Khấu hao tài sản cố định, lương công nhân trực tiếp, phân bổ công cụ, chi phí vận hành... công ty đã tập hợp để tính giá thành sản phẩm điện bán ra; đối các khoản chi phục vụ chung cho toàn công ty được tính phân bổ theo tiêu thức nhất định, công ty hạch toán cụ thể các khoản lãi, lỗ của nhà máy Thủy điện Đắc Nông (B4), có bản kê chi tiết tài khoản năm 2009 – 2012 kèm theo. Như vậy, công ty đã hạch toán riêng thu nhập

tăng thêm được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo đúng quy định tại Thông tư số 130/2008/TT - BTC và Thông tư số 123/2012/TT - BTC nên không có căn cứ để tính thu nhập tăng thêm của dự án nhà máy Thủy điện Đăk Nông (B4) dựa trên phương thức phân bổ tỷ lệ giá trị tài sản cố định mở rộng đưa vào sử dụng trên tổng giá trị tài sản cố định của dự án (theo công văn của Kiểm toán Nhà nước áp dụng Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 16/12/2008 của Bộ Tài chính) và cũng không có căn cứ tính thu nhập tăng thêm theo phương thức bằng tổng thu nhập chịu thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh nhân với tỷ lệ phần trăm của doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế so với tổng doanh thu của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế (Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 16/12/2008 của Bộ Tài chính) hoặc theo phương thức bằng tổng thu nhập tính thuế nhân với tỷ lệ phần trăm doanh thu hoặc chi phí được trừ của hoạt động sản xuất kinh doanh ưu đãi thuế so với tổng doanh thu hoặc tổng chi phí được trừ của doanh nghiệp trong kỳ tính thuế (Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính).

Mặc khác, Thông tư số 130/2008/TT-BTC được ban hành ngày 16/12/2008 (có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng công báo và áp dụng cho kỳ tính thuế từ năm 2009 trở đi) thay thế Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính; Thông tư số 123/2012/TT-BTC được ban hành ngày 27/7/2012 (có hiệu lực từ ngày 10 tháng 9 năm 2012 và áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2012 trở đi) thay thế Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 16/12/2008 của Bộ Tài chính. Trong khi đó, Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đăk Lăk lại áp dụng Thông tư số 134/2007/TT-BTC đã hết hiệu lực để xác định công ty V khai sai trong các kỳ tính thuế từ năm 2009 đến năm 2012 là không đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty V là có căn cứ chấp nhận.

[3] Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Công ty V không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008, Nghị định số 122/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 21/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần công trình V – Tuyên hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 762/QĐ-CT ngày 11/5/2017 của Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí: Công ty Cổ phần công trình V không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm, được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0001196 ngày 31/5/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Cục trưởng Cục thuế tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000đ tiền án phí hành chính sơ thẩm.

*Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi họ cư trú hoặc nơi có trụ sở, trong trường hợp đương sự là cơ quan, tổ chức.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- .....
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Văn Chung**